

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI**  
**PHÒNG ĐÀO TẠO**

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC MÔN HỌC KHÓA K19**

| Tên lớp<br>đầu khóa               | Buổi         | <b>Tuần 24/08/2026</b> |                   |                       |                   |              |                   |                       |                   |              |                   |
|-----------------------------------|--------------|------------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|--------------|-------------------|-----------------------|-------------------|--------------|-------------------|
|                                   |              | <b>Thứ 2</b>           |                   | <b>Thứ 3</b>          |                   | <b>Thứ 4</b> |                   | <b>Thứ 5</b>          |                   | <b>Thứ 6</b> |                   |
|                                   |              | Môn học                | Số tiết           | Môn học               | Số tiết           | Môn học      | Số tiết           | Môn học               | Số tiết           | Môn học      | Số tiết           |
| <b>AHTT01</b><br><b>Cô Nguyệt</b> | <b>Sáng</b>  | Tiếng anh cơ bản 1     | 2 tiết<br>(45/60) | Tiếng anh cơ bản 1    | 2 tiết<br>(47/60) | Tin học      | 5 tiết<br>(65/75) | Tiếng anh cơ bản 1    | 2 tiết<br>(49/60) | Tin học      | 4 tiết<br>(70/75) |
|                                   |              | Cô Thắng +<br>Cô Liễu  | 502B              | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 502B              | Thầy Trường  | Phòng máy<br>406A | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 502B              | Thầy Trường  | Phòng máy<br>407A |
|                                   |              | Giáo dục chính trị     | 3 tiết<br>(40/75) | Giáo dục chính trị    | 3 tiết<br>(43/75) |              |                   | Giáo dục chính trị    | 3 tiết<br>(46/75) |              |                   |
|                                   |              | Cô Thủy                | 502B              | Cô Thủy               | 502B              |              |                   | Cô Thủy               | 502B              |              |                   |
|                                   | <b>Chiều</b> |                        |                   |                       |                   |              |                   |                       |                   |              |                   |
|                                   |              |                        |                   |                       |                   |              |                   |                       |                   |              |                   |
| <b>AHTT02</b><br><b>Cô Thúy</b>   | <b>Sáng</b>  | Giáo dục chính trị     | 2 tiết<br>(45/60) | Giáo dục chính trị    | 2 tiết<br>(47/60) | Tin học      | 5 tiết<br>(65/75) | Giáo dục chính trị    | 2 tiết<br>(49/60) | Tin học      | 5 tiết<br>(70/75) |
|                                   |              | Cô Thủy                | 503B              | Cô Thủy               | 503B              | Cô Vân       | Phòng máy<br>405A | Cô Thủy               | 503B              | Cô Hiền      | Phòng máy<br>406A |
|                                   |              | Tiếng anh cơ bản 1     | 3 tiết<br>(40/60) | Tiếng anh cơ bản 1    | 3 tiết<br>(43/60) |              |                   | Tiếng anh cơ bản 1    | 3 tiết<br>(36/60) |              |                   |
|                                   |              | Cô Thắng +<br>Cô Liễu  | 503B              | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 503B              |              |                   | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 503B              |              |                   |
|                                   | <b>Chiều</b> |                        |                   |                       |                   |              |                   |                       |                   |              |                   |
|                                   |              |                        |                   |                       |                   |              |                   |                       |                   |              |                   |
| <b>AHTT03</b><br><b>Cô Trang</b>  | <b>Sáng</b>  |                        |                   |                       |                   |              |                   |                       |                   |              |                   |
|                                   |              |                        |                   |                       |                   |              |                   |                       |                   |              |                   |
|                                   | <b>Chiều</b> | Tiếng anh cơ bản 1     | 2 tiết<br>(29/60) | Tiếng anh cơ bản 1    | 2 tiết<br>(31/60) | Tin học      | 5 tiết<br>(45/75) | Tiếng anh cơ bản 1    | 2 tiết<br>(33/60) | Tin học      | 5 tiết<br>(50/75) |
|                                   |              | Cô Thắng +<br>Cô Liễu  | 502B              | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 502B              | Cô Hiền      | 406A              | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 502B              | Cô Vân       | 406A              |
|                                   |              | Giáo dục chính trị     | 3 tiết<br>(26/75) | Giáo dục chính trị    | 3 tiết<br>(29/75) |              |                   | Giáo dục chính trị    | 3 tiết<br>(32/75) |              |                   |
|                                   |              | Cô Thủy                | 502B              | Cô Thủy               | 502B              |              |                   | Cô Thủy               | 502B              |              |                   |

| Tên lớp<br>đầu khóa | Buổi  | Tuần 24/08/2026       |                   |                       |                   |                       |                   |                       |                   |                       |                   |
|---------------------|-------|-----------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|
|                     |       | Thứ 2                 |                   | Thứ 3                 |                   | Thứ 4                 |                   | Thứ 5                 |                   | Thứ 6                 |                   |
|                     |       | Môn học               | Số tiết           | Môn học               | Số tiết           | Môn học               | Số tiết           | Môn học               | Số tiết           | Môn học               | Số tiết           |
| AHTT04<br>Cô Sửu    | Sáng  |                       |                   |                       |                   |                       |                   |                       |                   |                       |                   |
|                     | Chiều | Giáo dục<br>chính trị | 2 tiết<br>(27/75) | Giáo dục<br>chính trị | 2 tiết<br>(31/75) | Tin học               | 5 tiết<br>(35/75) | Giáo dục<br>chính trị | 2 tiết<br>(33/75) | Tin học               | 5 tiết<br>(40/75) |
|                     |       | Cô Thủy               | 503B              | Cô Thủy               | 503B              | Cô Hà                 | 407A              | Cô Thủy               | 503B              | Cô Hà                 | 407A              |
|                     |       | Tiếng anh cơ<br>bản 1 | 3 tiết<br>(26/60) | Tiếng anh cơ<br>bản 1 | 3 tiết<br>(29/60) |                       |                   | Tiếng anh cơ<br>bản 1 | 3 tiết<br>(32/60) |                       |                   |
|                     |       | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 503B              | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 503B              |                       |                   | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 503B              |                       |                   |
| AHTT05<br>Cô Xuân   | Sáng  | Tiếng anh cơ<br>bản 1 | 3 tiết<br>(22/60) | Pháp luật             | 2 tiết<br>(25/30) | Tiếng anh cơ<br>bản 1 | 3 tiết<br>(28/60) | Pháp luật             | 3 tiết<br>(30/30) | Tiếng anh cơ<br>bản 1 | 3 tiết<br>(33/60) |
|                     |       | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 401B              | Cô Lan                | 401B              | Cô Thắng + Cô<br>Liễu | 502B              | Cô Lan                | 401B              | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 502B              |
|                     |       | Pháp luật             | 2 tiết<br>(23/30) | Tiếng anh cơ<br>bản 1 | 3 tiết<br>(25/60) | Pháp luật             | 2 tiết<br>(27/30) | Tiếng anh cơ<br>bản 1 | 2 tiết<br>(30/60) | Ôn thi<br>Pháp luật   |                   |
|                     |       | Cô Lan                | 401B              | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 401B              | Cô Lan                | 502B              | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 401B              |                       |                   |
|                     | Chiều |                       |                   |                       |                   |                       |                   |                       |                   |                       |                   |
|                     |       |                       |                   |                       |                   |                       |                   |                       |                   |                       |                   |
| AHTT06<br>Cô Thúy   | Sáng  | Pháp luật             | 3 tiết<br>(21/30) | Tiếng anh cơ<br>bản 1 | 2 tiết<br>(25/60) | Pháp luật             | 3 tiết<br>(27/30) | Tiếng anh cơ<br>bản 1 | 3 tiết<br>(30/60) | Ôn thi<br>Pháp luật   |                   |
|                     |       | Cô Lan                | 402B              | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 402B              | Cô Lan                | 503B              | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 402B              |                       |                   |
|                     |       | Tiếng anh cơ<br>bản 1 | 2 tiết<br>(23/60) | Pháp luật             | 3 tiết<br>(24/30) | Tiếng anh cơ<br>bản 1 | 2 tiết<br>(27/60) | Pháp luật             | 2 tiết<br>(30/30) | Tiếng anh cơ<br>bản 1 | 2 tiết<br>(32/60) |
|                     |       | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 402B              | Cô Lan                | 402B              | Cô Thắng + Cô<br>Liễu | 503B              | Cô Lan                | 402B              | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 503B              |
|                     | Chiều |                       |                   |                       |                   |                       |                   |                       |                   |                       |                   |
|                     |       |                       |                   |                       |                   |                       |                   |                       |                   |                       |                   |
| AHTT07<br>Cô Nguyệt | Sáng  |                       |                   |                       |                   |                       |                   |                       |                   |                       |                   |
|                     | Chiều | Tiếng anh cơ<br>bản   | 4 tiết<br>12/60   | Pháp luật             | 4 tiết<br>8/30    | Tiếng anh cơ<br>bản   | 4 tiết<br>16/60   | Pháp luật             | 4 tiết<br>12/30   | Tiếng anh cơ<br>bản   | 4 tiết<br>20/60   |
|                     |       | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 501B              | Cô Lan                | 501B              | Cô Thắng + Cô<br>Liễu | 502B              | Cô Lan                | 501B              | Cô Thắng +<br>Cô Liễu | 502B              |

[illegible]